

Bài 44.**LUYỆN TẬP CHUNG**

1. Nối (theo mẫu) :

9km 370m	9037m
9,037km	90370m
482cm	0,482m
90,37km	4,82m
482dm	48,2m
482mm	9370m



2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

- a) 32,47 tấn = tạ = kg ;
b) 0,9 tấn = tạ = kg ;
c) 780kg = tạ = tấn ;
d) 78kg = tạ = tấn.

3. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

- | | |
|----------------------------------|---|
| a) 7,3m = dm | 7,3m ² = dm ² |
| 34,34m = cm | 34,34m ² = cm ² |
| 8,02km = m | 8,02km ² = m ² |
| b) 0,7km ² = ha | 0,7km ² = m ² |
| 0,25ha = m ² | 7,71ha = m ² |

4. Nửa chu vi của một khu vườn hình chữ nhật là 0,55km, chiều rộng bằng $\frac{5}{6}$ chiều dài.
Hỏi diện tích khu vườn đó bằng bao nhiêu mét vuông ? Bao nhiêu héc-ta ?

Bài giải

$$0,55\text{km} = \dots\dots\dots \text{m}$$

Chiều dài khu vườn là: m

Chiều rộng khu vườn là: m

Diện tích khu vườn là: m^2

= \dots\dots\dots ha